

Số: 135/2024/QĐST - DS

CR, ngày 10 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CR, THÀNH PHỐ CT

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tuyết Mai.

Ông Nguyễn Văn Sang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2024/TLST-DS, ngày 15 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp chia tài sản chung”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Ấp Thạnh T, xã Đông T, huyện Châu T, tỉnh HG.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Hoàng L, sinh năm: 1995. (Giấy ủy quyền ngày 12/12/2023).

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh CM.

Địa chỉ liên hệ: Q30, đường số 5, KDC Công ty 8, phường Hưng T, quận CR, thành phố CT.

Bị đơn: Bà Ngô Kiều T, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: 149A, khu vực Phú Q, phường Thường T, quận CR, thành phố CT.

Địa chỉ liên hệ: Số 110B, khu vực Phú Q, phường Thường T, quận CR, thành phố CT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Ấp Thạnh T, xã Đông T, huyện CT, tỉnh HG.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thọ: Ông **Ngô Hoàng L**, sinh năm: 1995. (Giấy ủy quyền ngày 12/12/2023).

2. Ông **Trần Bảo K**, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Số 270A/CT, khu vực BT B, phường LT, quận BT, thành phố CT.

Địa chỉ liên hệ: Số 110B, khu vực Phú Q, phường Thường T, quận CR, thành phố CT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Thống nhất phần đất có tổng diện tích 65,7m² (đất ODT), tại thửa 1973, tờ bản đồ số 5, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS14767 cấp ngày 10/3/2023 cho bà Trần Thị B và bà Ngô Kiều T được phân chia theo phần như sau:

+ Nguyên đơn bà Trần Thị B được quản lý và sử dụng phần đất có tổng diện tích là 31,7m² tại vị trí A theo Bản trích đo địa chính số 269/VPĐKĐĐ ngày 20/6/2024. (Có kèm bản vẽ).

+ Phần diện tích đất còn lại là của bị đơn bà Ngô Kiều T.

- Nguyên đơn, bị đơn thống nhất với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản ngày 06/6/2024. Thống nhất với phần diện tích đất theo bản vẽ hiện trạng tại Bản trích đo địa chính số 269/VPĐKĐĐ ngày 20/6/2024.

- Về chi phí thẩm định, định giá tài sản và chi phí bản vẽ (chi phí tố tụng): Nguyên đơn bà Trần Thị B tự nguyện chịu chi phí thẩm định, định giá tài sản và chi phí bản vẽ (chi phí tố tụng) với số tiền là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Nguyên đơn đã nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tạm ứng chi phí tố tụng nên đã được nhận lại 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền dư của chi phí tố tụng tại Tòa án nhân dân quận CR vào ngày 16/8/2024. Chi phí tố tụng nguyên đơn đã nộp và chi xong nên không ai phải nộp thêm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Trần Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chuyển số tiền 2.925.000 đồng (Hai triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0003340 ngày 05/4/2024 thành một phần án phí. Nguyên đơn được nhận lại 2.625.000 đồng (Hai triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

Bị đơn bà Ngô Kiều T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND. TP. CT.
- VKSND.Q.CR.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA

Huỳnh Thị Kim Xuân